

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Các Quý cổ đông.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO
- Tên tiếng anh: IDICO Investment Consultancy Joint Stock Company
- Tên viết tắt: IDICO-INCON
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 18/02/2020.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 100 Đường Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại: 02838 99 55 88 - Fax: 02838 99 55 88.
- Website: www.idico-incon.com.vn
- Mã cổ phiếu: INC
- Sàn giao dịch: HNX

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- IDICO-INCON nguyên là Công ty Tư vấn đầu tư IDICO (Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước) được thành lập ngày 25/5/2003 theo quyết định số 1002/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Khoa học công nghệ và tư vấn đầu tư xây dựng - thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng công ty IDICO-CTCP).

- Thực hiện chủ trương sắp xếp lại Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, vào tháng 01/2007 Công ty chuyển thành Công ty cổ phần với vốn góp

chủ yếu là từ Tổng công ty IDICO (60,4%) (Quyết định phê duyệt phương án cổ phần số 1423/QĐ-BXD ngày 13/10/2006 của Bộ Xây dựng).

- IDICO-INCON chính thức niêm yết cổ phiếu và giao dịch phiên đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 18/04/2011.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

- Tư vấn quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.

- Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư và mua sắm máy móc thiết bị.

- Lập và thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.

- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.

- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.

- Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.

- Thiết kế quy hoạch xây dựng công trình.

- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình.

- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất.

- Thiết kế kết cấu công trình giao thông.

- Giám sát thi công công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện.

- Đánh giá tác động môi trường.

- Thiết kế kiến trúc công trình.

- Thiết kế nội - ngoại thất công trình.

- Thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.

- Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.

- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp).

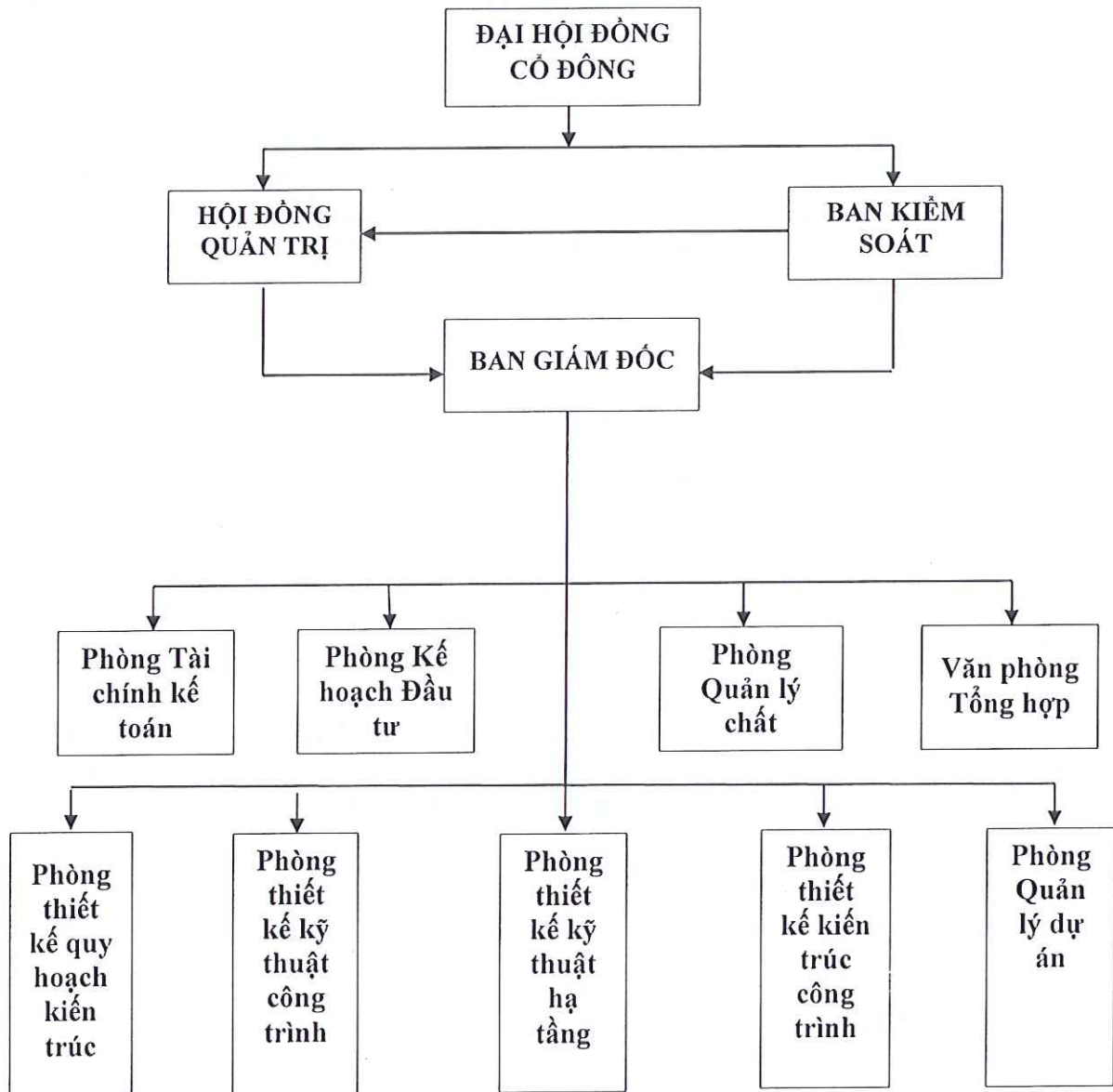
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông.

- Hoạt động đo đạc bản đồ - Mã: 7110 (Chính).

b) Địa bàn hoạt động chính: Tập trung hoạt động ở Đồng Nai, Tp.Hồ Chí Minh và các khu vực lân cận khác như: Bình Thuận, Ninh Thuận, Vũng Tàu, Long An, Tây Ninh, Vĩnh Long...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



5. Định hướng phát triển:

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực quản lý điều hành, tăng trưởng và phát triển bền vững về mọi mặt; Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị nhằm quảng bá, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường. IDICO-INCON sẽ không ngừng phát triển hoạt động của mình trong nhiều lĩnh vực nhằm đa dạng hoá các sản phẩm tư vấn, đáp ứng nhu cầu và sức cạnh tranh trên thị trường tư vấn xây dựng.

- Luôn duy trì bảo toàn và phát triển vốn, quản lý chặt chẽ chi phí, tạo việc làm, nâng cao đời sống tạo thu nhập ổn định cho người lao động và đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

6. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Với công trình thực hiện bằng vốn ngân sách: Khi công việc hoàn thành 100% thì thời gian chờ phê duyệt, chờ cấp vốn kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi vốn của Đơn vị. Bên cạnh đó một số công trình ngân sách bị cắt giảm vốn hoặc không có vốn đã gây ra những khó khăn nhất định và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

- Với công trình thực hiện bằng vốn kinh doanh khi công việc hoàn thành 100% thì việc thanh quyết toán một số công trình đôi khi cũng gặp khó khăn, do chủ đầu tư trì hoãn với đủ những lý do: Không có vốn, dự án ngưng thực hiện do tính hiệu quả không cao hoặc vướng các thủ tục pháp lý... Dẫn đến một số công trình không quyết toán được làm tồn đọng chi phí dở dang kéo dài từ năm này qua năm khác. Bên cạnh đó có một số công trình không được phê duyệt gây khó khăn cho việc thanh toán, tiền ẩn rủi ro cao cho việc thanh toán.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.532.333.513 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.957.991.110 đồng.

Các chỉ tiêu kế hoạch 2019 được Công ty thực hiện như sau:

Đvt: Tr.đ

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH 2019/ TH 2018	Tỷ lệ TH/KH 2019
1	Giá trị sản lượng tư vấn	26.500	27.500	27.500	103%	100%
2	Doanh thu tư vấn	25.838	26.000	20.697	80%	80%
3	Lao động thực tế sử dụng bình quân	60	60	57	95%	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	2.684	2.800	2.532	94%	90%
5	Cổ tức	8%	9%	8% (*)	100%	89%

(*) Mức cổ tức dự kiến thực hiện năm 2019

2. Tình hình tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách và lý lịch Ban điều hành:

a) Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty

Họ và tên : Nguyễn Ngọc Khánh Giới tính: Nam

Sinh ngày : 10/06/1978

Nguyên quán : Nghĩa Hòa - Tư Nghĩa - Quảng Ngãi

Nơi sinh : Thị Trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

Địa chỉ thường trú: Số 08 Đường 31E, Khu phố 5, P.An Phú, Q2, Tp.HCM

Số CMND : 064078000003, cấp ngày: 15/12/2015, tại Cục cảnh sát ĐKQL
cư trú DLQG về dân cư

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư ngành kiến trúc công trình

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Sở hữu cổ phần tại Công ty:

+ Cá nhân: 4.000 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ Công ty.

+ Đại diện: 300.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ Công ty.

b) Ông Tạ Văn Lợi - Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên : Tạ Văn Lợi Giới tính: Nam

Sinh ngày : 30/03/1975

Nguyên quán : Thượng Cốc - Phúc Thọ - Hà Tây

Nơi sinh : Thượng Cốc - Phúc Thọ - Hà Tây

Địa chỉ thường trú: A16.8 T.15 lô Acc số 205 Nguyễn Xí, phường 26, TPHCM.

Số CMND : 001075008883 cấp ngày: 23/03/2016, tại Cục cảnh sát ĐKQL
cư trú DLQG về dân cư

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không có

Sở hữu cổ phần tại Công ty:

+ Cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ Công ty.

+ Đại diện: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.

c) Ông Đàm Văn Kiên - Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên : Đàm Văn Kiên Giới tính: Nam

Sinh ngày : 07/08/1974

Nguyên quán : Đại Khôi - Đông Cương - Thành phố Thanh Hóa.

Nơi sinh : Đại Khôi - Đông Cương - Thành phố Thanh Hóa.

Địa chỉ thường trú: 15A/5I đường D5, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

CMND số : 281277566, cấp ngày: 02/11/2016, Tại Bình Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không có

Sở hữu cổ phần tại Công ty:

+ Cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ Công ty.

+ Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.

d) Ông Phạm Lâm Sơn - Phó giám đốc Công ty

Họ và tên : Phạm Lâm Sơn Giới tính: Nam.

Sinh ngày : 14/09/1966.

Nguyên quán : Sơn Bằng - Hương Sơn - Hà Tĩnh.

Nơi sinh : Sơn Bằng - Hương Sơn - Hà Tĩnh.

Địa chỉ thường trú: 497/27 Thống Nhất - Phường 16 - Q.Gò Vấp - Tp.HCM.

Số CMND : 024912952, cấp ngày 29/08/2015, tại Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh.

Tôn giáo : Không.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không có

Sở hữu cổ phần tại Công ty:

+ Cá nhân: 2.700 cổ phần, chiếm 0,135% vốn điều lệ Công ty.

+ Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.

e) Ông Lại Văn Hoàn - Kế toán trưởng Công ty (được bổ nhiệm ngày 01/03/2020 để thay cho Bà Phùng Thị Thơm nghỉ chế độ)

Họ và tên : Lại Văn Hoàn Giới tính: Nam
 Sinh ngày : 16/08/1984
 Nguyên quán : Thị trấn Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
 Nơi sinh : Thị trấn Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
 Địa chỉ thường trú : Khu phố 3, Phường An Bình, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai
 Số CMND : 272857708 cấp ngày: 14/10/2016, tại Đồng Nai
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Tôn giáo : Không
 Trình độ Văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
 Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không có
 Sở hữu cổ phần tại Công ty:
 + Cá nhân: 16.700 cổ phần, chiếm 0,835 % vốn điều lệ Công ty.
 + Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

T T	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Lý do
1	Phùng Thị Thơm	Thành viên HĐQT		24/04/2019	Cá nhân có đơn xin nghỉ
2	Nguyễn Đức Tiến	Thành viên độc lập HĐQT	24/04/2019		Bổ nhiệm mới

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2019:

STT	Phân loại theo trình độ	Số lượng người	Tỷ lệ	Kinh nghiệm
1	Thạc sĩ	01	1,8%	5 năm
2	Đại học	43	75,4%	Từ 3 đến trên 5 năm
3	Cao đẳng	02	3,5%	Từ 3 đến trên 5 năm
4	Trung cấp	07	12,3%	Từ 3 đến trên 5 năm
5	Công nhân kỹ thuật	03	5,3%	
6	Sơ cấp	01	1,8%	
	Tổng cộng	57		

- Tuyển dụng trong năm 2019: 5 người (1 kiến trúc sư, 3 kỹ sư, 1 cao đẳng)
- Số CBNV nghỉ việc năm 2019: 9 người (Kỹ sư: 4 người, Cao đẳng: 2 người, Trung cấp: 3 người).
- Về đào tạo, trong năm 2019 Công ty cử cán bộ đi học các lớp với tổng kinh phí:

TT	Các khóa đào tạo	Số người	Số tiền	Tổng cộng
1	Huấn luyện nghiệp vụ PCCC	10	350.000	3.500.000
2	Quản lý hoá đơn điện tử - các sai phạm của Giám đốc, kế toán cùng các cán bộ phòng ban trong việc quản lý và thanh quyết toán. Cách nhận biết sai phạm và sửa sai đúng luật tránh bị xử phạt nặng về quản lý: Hoá đơn, thuế GTGT và thuế TNDN năm 2019.	1	1.350.000	1.350.000
3	Kỹ thuật an toàn làm việc trên công trường xây dựng	12	300.000	3.600.000
4	Kỹ thuật an toàn làm việc trên công trường xây dựng	1	500.000	500.000
Tổng cộng:				8.950.000

- Về chế độ chính sách cho người lao động:

Trong năm, Công ty tổ chức Hội nghị người lao động, phổ biến, giải đáp mọi thắc mắc liên quan về các chế độ, chính sách đến toàn thể CB.CNV trong Công ty, không để xảy ra thiếu sót trong việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không xảy ra trường hợp khiếu kiện nào.

Người lao động làm việc tại Công ty được ký Hợp đồng lao động các loại từ Hợp đồng không xác định thời hạn, Hợp đồng xác định thời hạn, Hợp đồng khoán, Hợp đồng thời vụ.

Thực hiện chế độ đóng bảo hiểm đến thời điểm 31/12/2019 cho 57 trường hợp thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Bên cạnh đó định kỳ hàng năm Công ty có tổ chức khám sức khoẻ cho người lao động.

Đối với nữ CB.CNV được thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trong thời gian nghỉ thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau thai sản, ốm đau.

Chế độ chi thưởng kết quả SXKD, bổ sung lương, lương tháng 13 vào các dịp Lễ, Tết luôn được Công ty duy trì thực hiện với kết quả:

- * Tết âm lịch 2019: 1.463.140.000 đồng
- * Lễ 30/4 và 01/5/2019: 362.812.000 đồng
- * Lễ Quốc khánh 2/9/2019: 375.688.000 đồng
- * Tết Dương lịch 2020: 714.403.000 đồng

Chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm được thực hiện đối với những trường hợp có thâm niên công tác tại Công ty khi nghỉ việc được giải quyết tất cả các quyền lợi theo pháp luật. Số tiền giải quyết trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc làm trong năm 2019 là: 11.642.000 đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng (giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	37.097	38.190	103%
2	Doanh thu thuần	25.838	20.697	80%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	2.295	2.581	112%
4	Lợi nhuận khác	389	(49)	
5	Lợi nhuận trước thuế	2.684	2.532	94%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.081	1.957	94%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	8% (*)	100%

(*) Mức chi cổ tức 2019 dự kiến.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,83	2,60
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,45	1,26
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,28	0,30
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,38	0,43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	1,06	0,74
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,70	0,54

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,06	9,46
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,76	7,33
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,61	5,13
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,88	12,47

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.781.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 219.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Nội dung	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	2.000.000	20.000.000.000	100%
Cổ đông lớn sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết Trong đó:	1.509.200	15.092.000.000	75,46%
- Tổng công ty IDICO	1.208.000	12.080.000.000	60,40%
- IDICO - URBIZ	200.000	2.000.000.000	10%
- Ông Nguyễn Trọng Thọ	101.200	1.012.000.000	5,06%
Cổ đông nhỏ sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	141.300	1.413.000.000	7,07%
Cổ đông nhỏ nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	349.500	3.495.000.000	17,47%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Không thay đổi trong năm 2019

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch trong năm 2019.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2019 không phát hành.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1.1 Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019

- Hoàn thành mục tiêu nâng hạng năng lực tư vấn của tổ chức, của đội ngũ chuyên gia nhằm đáp ứng được yêu cầu đối với các gói thầu, dự án lớn, có tính cạnh tranh cao. Tỷ lệ trúng thầu 63,4% (19/30 gói thầu).

- Đáp ứng năng lực thiết kế, giám sát Phòng cháy Chữa cháy theo quy định của Nhà nước và yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh về giá trị sản lượng thực hiện năm 2019.

1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH 2019/ KH 2019
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	26.500	27.500	27.500	100%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	25.838	26.000	20.697	80%
3	Lao động SDBQ	Ng	60	60	57	95%
4	Thu nhập bình quân	Tr.đ	14,967	15,024	15,900	106%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đ	12.063	12.620	12.622	100%
6	Nộp ngân sách	Tr.đ	3.193	3.300	2.737	83%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.684	2.800	2.532	90%
8	Cổ tức	%	8	9	8	89%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng (giảm)
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	28.255	29.906	105,8%
Tài sản dài hạn	Tr.đ	8.842	8.284	93,7%
Tổng tài sản		37.097	38.190	103%

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng (giảm)
Nợ ngắn hạn	Tr.đ	9.951	11.496	115,5%
Nợ dài hạn	Tr.đ	328	0	
Tổng nợ phải trả		10.279	11.496	111,8%

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

3.1. Các thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi:

- Sản lượng chuyển tiếp từ các hợp đồng đã ký trong Quý IV/2019 đảm bảo nguồn việc cho Công ty trong 6 tháng đầu năm 2020.

- Nguồn việc từ công tác tiếp thị đấu thầu do Đơn vị kết nối từ cuối năm 2019 đang trong quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý rất khả quan.

- Thương hiệu IDICO-INCON ngày càng được nhiều Chủ đầu tư tín nhiệm và giao thầu; Thị phần tư vấn từ thị trường truyền thống của Đơn vị ổn định và phát triển; Nhiều đối tác của Đơn vị là các doanh nghiệp lớn có nhiều dự án tiềm năng trên khắp cả nước, cung cấp nhiều cơ hội nguồn việc cho IDICO-INCON.

b. Khó khăn:

- Tình hình đại dịch Covid-19 trên khắp thế giới dự kiến sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực trong đó có ngành xây dựng, kéo theo lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng nhiều khả năng bị trì trệ do khan hiếm nguồn việc.

- Công tác đấu thầu và tiếp thị hợp đồng sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc cạnh tranh tìm kiếm nguồn việc trong điều kiện các doanh nghiệp gặp khó khăn, các dự án lớn bị tạm ngưng triển khai do ảnh hưởng từ nền kinh tế và dịch bệnh.

3.2. Xây dựng mục tiêu năm 2020

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2019; Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thuận lợi - khó khăn và dự đoán các tác động có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Công ty xây dựng mục tiêu nhiệm vụ năm 2020 như sau:

- Tiếp tục phát huy các thế mạnh của Đơn vị trong lĩnh vực quy hoạch và thiết kế hạ tầng kỹ thuật nhằm phát triển và mở rộng thị trường tư vấn của Đơn vị;

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu tư vấn Công ty; Cam kết chất lượng sản phẩm và tiến độ thực hiện nhằm đảm bảo uy tín với khách hàng; Duy trì các mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác cũ nhằm ổn định thị phần tại thị trường truyền thống; Tiếp tục tìm kiếm các đối tác tiềm năng và mở rộng thị phần tại các tỉnh miền Đông Nam bộ.

- Khắc phục các khó khăn bất lợi trong công tác thu hồi vốn, tiếp tục xử lý và thu hồi các khoản nợ khó đòi.

- Lập kế hoạch đào tạo nội bộ nâng cao năng lực tư vấn của người lao động nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn, đáp ứng yêu cầu trong đấu thầu.

2.3. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

a) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Thực hiện	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 2020 / TH 2019
1	Giá trị sản lượng tư vấn	Tr.đ	27.500	28.500	104%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	20.697	23.000	111%
3	Lao động sử dụng BQ	Người	57	57	100%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.532	2.800	111%
5	Cổ tức	%	8	9	113%

*** Về giá trị sản lượng:**

- Sản lượng chuyển tiếp từ năm 2019 là: 17 tỷ đồng.

- Sản lượng đang tiếp thị và dự kiến thực hiện trong năm 2020 là: 12 tỷ đồng, trong đó có nhiều hợp đồng có giá trị lớn. Hiện nay, Công ty đang tiến hành đấu thầu xúc tiến thương thảo một số hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công các dự án như: Khu công nghiệp Tiên Hải 2, Khu công nghiệp Thụy Trường - tỉnh Thái Bình (Tổng công ty IDICO); Khu công nghiệp Cảng Phước An (Công ty PAP); Lập quy hoạch chung xây dựng 8 xã huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai; Giám sát thi công xây dựng HTKT khu công nghiệp Thành Thành Công - tỉnh Tây Ninh (Công ty CP Đầu tư KCN Thành Thành Công)... Do đó, chỉ tiêu giá trị sản lượng kế hoạch 2020 có tính khả thi cao.

*** Về doanh thu tư vấn:**

Việc phân công nhiệm vụ và thực hiện đúng quy trình quản lý ISO 9001:2015 trong công tác nghiệm thu - thu hồi vốn của các phòng ban chuyên môn được thực hiện tốt đã giúp Công ty thu hồi công nợ hiệu quả trong nhiều năm nay. Doanh thu từ sản lượng chuyển tiếp dự kiến khoảng 12 tỷ đồng, doanh thu từ hợp đồng mới thực hiện trong năm 2020 dự kiến khoảng 11 tỷ đồng. Do đó chỉ tiêu doanh thu kế hoạch 2020 có tính khả thi.

*** Về lao động - thu nhập bình quân của người lao động**

- Hàng năm, Đơn vị đều căn cứ vào chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động và nhu cầu sử dụng lao động của năm kế hoạch để xây dựng Đơn giá tiền lương và Tổng quỹ lương kế hoạch trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Năm 2020, mục tiêu của Công ty là duy trì ổn định số lượng lao động bằng năm 2019 (57 người), tăng năng suất lao động nhằm nâng cao giá trị sản lượng thực hiện, đồng thời giảm chi phí sản xuất nhằm tăng chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch cao hơn năm 2019.

*** Về kế hoạch tài chính năm 2020:**

Kế hoạch tài chính hàng năm được Công ty xây dựng cụ thể và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

b) Các biện pháp thực hiện trọng tâm:

*** Công tác tổ chức - lao động - tiền lương:**

- Ổn định và duy trì lực lượng lao động của Công ty, mức sử dụng lao động bình quân cả năm là 57 người; Xây dựng kế hoạch đào tạo nội bộ và tổ chức đào tạo định kỳ hàng quý nhằm cập nhật kiến thức và năng lực chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ phân công nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện đối với cán bộ điều hành và người lao động; Trả lương thưởng theo đúng hiệu suất công việc thực hiện và nhiệm vụ được giao.

*** Công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Xây dựng cơ chế giao khoán linh hoạt nhằm đảm bảo các khâu từ tiếp thị, ký kết và thực hiện hợp đồng đến khâu nghiệm thu thanh quyết toán luôn được thực hiện nhanh - gọn - hiệu quả, đáp ứng tiến độ và yêu cầu của khách hàng.

- Lập kế hoạch thực hiện sản lượng, thu hồi vốn hàng tháng, quý và xử lý công nợ trên cơ sở tiến độ thực hiện hợp đồng, phối hợp với các đơn vị sản xuất để nghiệm thu - thanh quyết toán, hạch toán doanh thu, lợi nhuận kịp thời đầy đủ, giảm bớt chi phí dở dang của Đơn vị và hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch năm.

*** Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị sản xuất kinh doanh:**

Lập kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị công cụ thể đưa vào kế hoạch tài chính năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán 2019: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Với sự chỉ đạo sát sao của Ban giám đốc và sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH 2019/ KH 2019
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	27.500	27.500	100%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	26.000	20.697	80%
4	Thu nhập bình quân	Tr.đ	15,024	15,900	106%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đ	12.620	12.622	100%
6	Nộp ngân sách	Tr.đ	3.300	2.737	83%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.800	2.532	90%
8	Cổ tức	%	9	8(*)	89%

(*) Mức chi cổ tức 2019 dự kiến.

Tình hình Tài chính Công ty tiếp tục được ổn định, nâng cao, Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển (hệ số bảo toàn vốn =1,33)

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý

2.1 Về tổ chức bộ máy quản lý - điều hành:

Thời điểm 31/12/2019, cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty là:

+ HĐQT gồm 05 người, trong đó có 01 người làm việc kiêm nhiệm tại Công ty.

+ Đại diện phần vốn (60,4%) của Tổng công ty IDICO tại Công ty gồm 04 người, trong đó 2 người từ Tổng công ty IDICO, 02 người làm việc tại Công ty;

+ Ban Kiểm soát: 03 người làm việc kiêm nhiệm.

+ Ban điều hành: 05 người, gồm 01 Giám đốc, 03 Phó giám đốc, Kế toán trưởng (trong đó Giám đốc là Ủy viên HĐQT).

+ Bộ máy tham mưu giúp việc: có 03 phòng chức năng gồm: Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Tài chính kế toán và Văn phòng tổng hợp. Nhân sự gián tiếp của cơ quan Công ty làm việc tại Tp.HCM có 13 người.

+ Đơn vị sản xuất có 06 phòng gồm: P.Quản lý chất lượng, P.Quy hoạch kiến trúc, P.Thiết kế kỹ thuật công trình, P.Thiết kế kiến trúc công trình, P.Thiết kế kỹ thuật hạ tầng, P. Quản lý dự án.

Bộ máy quản lý của Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giám đốc Công ty, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm.

2.2 Về thực hiện nguyên tắc quản lý và chỉ đạo điều hành:

Lãnh đạo Công ty đã tuân thủ đúng các quy định về quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành tại Điều 27, Điều 32 - Điều lệ Công ty, Điều 37, Điều 38, Điều 39 - Quy chế quản trị Công ty; Tuân thủ và phối hợp giữa Lãnh đạo Công ty với Chi bộ và các tổ chức đoàn thể.

HĐQT đã làm việc theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, theo nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý điều hành của Giám đốc và cán bộ quản lý.

2.3 Về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

Cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy chế, quy định của Công ty, hoạt động hiệu quả, đạt mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

3. Các định hướng, kế hoạch của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

- HĐQT sẽ xây dựng chương trình và kế hoạch công tác năm 2020 chi tiết đối với từng thành viên Hội đồng quản trị nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quy định của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT và Ban giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đưa ra các quyết sách, biện pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo hoàn thành mục tiêu và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ báo cáo Tổng công ty mọi mặt hoạt động của Công ty IDICO-INCON thường xuyên và định kỳ.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

T T	Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/ vốn điều lệ	Chức danh	Không tham gia ban điều hành	Chức danh tại Cty mẹ và Cty khác
1	Ông: Hoàng Văn Hiến - Cá nhân - Đại diện	5.000 400.000	0,25 20	Chủ tịch HĐQT	X	Kiểm soát viên - Cty mẹ
2	Ông: Nguyễn Ngọc Khánh - Cá nhân - Đại diện	4.000 300.000	0,2 15	Thành viên HĐQT		
3	Ông: Nguyễn Đức Tiến - Cá nhân - Đại diện	0 0	0 0	Thành viên độc lập HĐQT	X	Phó phòng Tài chính kế toán - Cty mẹ
4	Ông: Mai Quốc Chinh - Cá nhân - Đại diện	16.500 208.000	0,825 10,4	Thành viên HĐQT	X	Trưởng phòng Kỹ thuật chất lượng - Cty mẹ
5	Ông: Phan Công Nhân - Cá nhân - Đại diện	14.000 200.000	0,7 10	Thành viên HĐQT	X	Phó Giám đốc IDICO- URBIZ.

Trong 05 thành viên HĐQT chỉ có Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Giám đốc Công ty là tham gia điều hành, các thành viên còn lại hoạt động kiêm nhiệm không tham gia ban điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị :

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Hoàng Văn Hiến	Chủ tịch	19/04/2018	04/04	100%	
2	Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên	27/04/2012	04/04	100%	
3	Phùng Thị Thơm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/4/2019	02/04	50%	Miễn nhiệm
4	Nguyễn Đức Tiến	Thành viên	Bầu bổ sung ngày 24/4/2019	02/04	50%	Bầu bổ sung
5	Mai Quốc Chinh	Thành viên	27/04/2012	04/04	100%	
6	Phan Công Nhân	Thành viên	27/04/2012	04/04	100%	

Năm 2019, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp vào các ngày 24/01/2019; 26/03/2019; 16/08/2019; 27/12/2019, lấy ý kiến 04 lần về các hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; xây dựng và triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2019. Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất là những định hướng giúp Ban điều hành tổ chức hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2019.

Ngoài các phiên họp HĐQT trên, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.

Nội dung và kết quả các Nghị Quyết được HĐQT thông qua:

Stt	Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	24/1/2019	<p>1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4 và năm 2018 của Công ty.</p> <p>2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch (các giải pháp thực hiện, tiến</p>

			<p><i>độ triển khai nhiệm vụ trọng tâm</i>) của Công ty.</p> <p>3. Báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết HĐQT Công ty năm 2018.</p> <p>4. Công tác xử lý công nợ: Thực hiện trích lập các khoản dự phòng và xử lý tổn thất thực tế của vật tư hàng hóa tồn kho, các khoản đầu tư tài chính, các khoản nợ không có khả năng thu hồi nhằm đảm bảo việc xử lý công nợ, tổn thất của vật tư hàng hóa tồn kho, các khoản đầu tư tài chính theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính.</p> <p>5. Thống nhất chủ trương để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các cán bộ quản lý Công ty theo Tờ trình của Giám đốc Công ty số 17/TTr-CT ngày 10/01/2019.</p> <p>6. Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an toàn phục vụ CBCNV Công ty vui Xuân, đón Tết Nguyên đán đầm ấm, vui tươi, an toàn, tiết kiệm và triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019 sau hết thời gian nghỉ tết.</p> <p>Điều 2: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó giám đốc, Trưởng các Phòng Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.</p>
2	02/NQ-HĐQT	26/3/2019	<p>Điều 1: Thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> <p>1. Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.</p> <p>2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I; Các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II năm 2019 (<i>các giải pháp thực hiện, triển khai nhiệm vụ trọng tâm</i>).</p> <p>3. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tổ chức đại hội (dự kiến) 08 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2019 (Thứ Tư). - Giám đốc chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ Công ty chuẩn bị hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu trước ngày 28/3/2019. <p>Điều 2: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó giám đốc, Trưởng các Phòng Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
3	03/NQ-HĐQT	16/8/2019	<p>Điều 1: Thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> <p>1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2019; các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2019 và các biện pháp thực hiện.</p>

			<p>2. Báo cáo soát xét tài chính giữa niên độ năm 2019 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam).</p> <p>3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018, dự kiến ngày 16/9/2019.</p> <p>4. Thống nhất đề nghị Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng năm 2019 là: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) phục vụ hoạt động kinh doanh đầu tư.</p> <p>Ủy quyền cho Ông Nguyễn Ngọc Khánh-CMND số:064078000003 ngày cấp: 15/12/2015, Chức vụ: Giám đốc, được toàn quyền đại diện Công ty thực hiện:</p> <p>a) Quyết định nhu cầu vay vốn của Công ty tại Ngân hàng và việc thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty cho Ngân hàng hoặc hình thức bảo đảm khác phù hợp với Điều lệ Công ty và được Ngân hàng chấp thuận; Đàm phán, quyết định, ký kết, thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh, Hợp đồng bảo đảm và Hợp đồng khác, Văn bản đề nghị, Giấy nhận nợ và tất cả các hồ sơ, tài liệu, văn bản có liên quan đến quan hệ tín dụng của Công ty tại Ngân hàng phù hợp với Điều lệ Công ty; Quyết định việc sử dụng vốn vay, các khoản bảo lãnh, mở L/C phát sinh từ các Hợp đồng, văn kiện nêu trên.</p> <p>b) Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 100 đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM, Chủ sở hữu là: Công ty cổ Tư vấn đầu tư IDICO và các tài sản khác (nếu có).</p> <p>c) Trong phạm vi được uỷ quyền, Ông Nguyễn Ngọc Khánh được dùng tên và con dấu của Công ty để thực hiện các công việc được uỷ quyền nêu trên.</p> <p>d) Thời gian uỷ quyền từ ngày 25/5/2019 đến ngày 20/5/2020. Trong thời gian hiệu lực uỷ quyền, bất kỳ sự thay đổi nào về các nội dung nêu trên đều phải được sự đồng ý của tất cả các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty và được thể hiện bằng văn bản gửi tới Ngân hàng.</p> <p>Điều 2: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó giám đốc, Trưởng các Phòng Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
4	04/NQ-HĐQT	27/12/2019	Điều 1: Thống nhất thông qua các nội dung sau:

		<p>1. Kết quả ước thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019.</p> <p>2. Xây dựng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với những biện pháp chính của Công ty cần thực hiện như sau:</p> <p>2.1. Đầu thầu: Phát huy thế mạnh của Công ty về lĩnh vực quy hoạch và thiết kế hạ tầng kỹ thuật để tham gia dự và trúng thầu các gói thầu trong lĩnh vực này. Duy trì uy tín và các mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác cũ nhằm ổn định thị phần tại thị trường truyền thống.</p> <p>2.2. Chất lượng tư vấn: Kết hợp linh hoạt giữa tuyển dụng - đào tạo và nâng cao chất lượng của CBCNV Công ty từ đó cải thiện và nâng cao chất lượng của hồ sơ tư vấn.</p> <p>3.3. Quyết toán thu vốn: Phân đầu mục tiêu chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, góp phần đạt kế hoạch sản xuất năm 2020. Khắc phục các khó khăn bất lợi trong công tác thu hồi vốn, cải thiện hiệu quả chỉ tiêu doanh thu kế hoạch năm. Tiếp tục làm việc với các đối tác để xử lý, thu hồi các khoản nợ khó đòi.</p> <p>3.4. Thông qua Phương án sắp xếp lao động thuộc các Phòng ban, bộ phận sản xuất trực thuộc Công ty năm 2019 theo Tờ trình số 594/TTr-CT ngày 27/12/2019 của Giám đốc Công ty.</p> <p>Điều 2: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó giám đốc, Trưởng các Phòng Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
--	--	--

d) Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2019, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực của các thành viên HĐQT vì lợi ích của Cổ đông và phát triển của Công ty.

Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban

hành Nghị quyết, Quyết định; Thông báo của HĐQT. Chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết HĐQT.

- Thành viên HĐQT chuyên trách đã có đóng góp tích cực trong việc quản lý, điều hành SXKD góp phần hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2019.

e) Đào tạo quản trị Công ty.

Các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khoá đào tạo về quản trị Công ty theo quy định.

2. Ban Kiểm soát (BKS):

a) Thành viên và cơ cấu của BKS

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ %/ vốn điều lệ
1	Vũ Thị Thùy Phương - Cá nhân - Đại diện	Trưởng ban	0 0	
2	Nguyễn Trọng Thọ - Cá nhân - Đại diện	Thành viên	101.200 0	5,06
3	Phan Thị Thanh Tâm - Cá nhân - Đại diện	Thành viên	0 0	

b) Hoạt động của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Vũ Thị Thùy Phương	Trưởng BKS	16/4/2015	03/04	75%	Bận công việc chuyên trách
2	Phan Thị Thanh Tâm	Thành viên BKS	27/4/2012	02/04	50%	Bận công việc chuyên trách
3	Nguyễn Trọng Thọ	Thành viên BKS	27/4/2017	03/04	75%	Bận công việc chuyên trách

- Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên (đều kiêm nhiệm), từng thành viên BKS được phân công nhiệm vụ cụ thể để thực hiện chức trách của BKS.

- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT và Ban giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập báo cáo tài chính định lý, báo cáo kiểm toán năm.

Tóm lại trong năm Ban kiểm soát trong quyền hạn và nhiệm vụ của mình đã hoàn thành nhiệm vụ được giao đã phối hợp với HĐQT và bộ máy điều hành trong Công ty thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác:

Thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 được trả theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua.

ST T	Nội dung	Thù lao, lương, thưởng	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	132.000.000	
2	Ban Giám đốc	2.153.095.000	
2	Ban kiểm soát	48.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (Đính kèm).


Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VPTH, TCKT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Hiến



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (IDICO, - INCON) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (IDICO - INCON) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty IDICO - CTCP.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/01/ 2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01/2/ 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11/7/2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17/4/2010, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31/01/2012, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13/5/2013, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02/12/2014, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 22/6/2015, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 27/4/2016.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng)

Trụ sở chính của Công ty tại số 100, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 18/4/2011. Mã cổ phiếu: INC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Hoàng Văn Hiến	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên
	Bà Phùng Thị Thơm	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 24/4/2019)
	Ông Nguyễn Đức Tiến	Thành viên (Bỏ nhiệm từ ngày 24/4/2019)
	Ông Mai Quốc Chính	Thành viên
	Ông Phan Công Nhân	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này:

Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc
	Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Quảng Nam
	Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc
	Ông Phạm Lâm Sơn	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12 /2019.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2020

Số: 156/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019
của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO, được lập ngày 06/3/2020, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A blue ink signature.

Phan Thanh Nam
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2020/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2020 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Global Network

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2020

Ngô Thị Hồng Phương
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3621-2016-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		29.906.026.753	28.255.147.803
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.506.407.865	4.305.231.949
1. Tiền	111		1.506.407.865	605.231.949
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	3.700.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.943.238.651	10.155.007.476
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	12.307.851.089	10.831.208.613
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		540.000.000	318.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	653.737.236	717.322.537
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(1.558.349.674)	(1.711.523.674)
IV- Hàng tồn kho	140	5.5	15.437.143.874	13.749.378.833
1. Hàng tồn kho	141		15.489.340.874	13.801.575.833
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(52.197.000)	(52.197.000)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		19.236.363	45.529.545
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	19.236.363	45.529.545
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		8.284.052.867	8.841.754.823
II Tài sản cố định	220		8.264.328.459	8.822.518.459
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	5.847.476.987	6.371.016.987
- Nguyên giá	222		10.391.366.538	10.391.366.538
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.543.889.551)	(4.020.349.551)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	2.416.851.472	2.451.501.472
- Nguyên giá	228		4.865.783.400	4.865.783.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.448.931.928)	(2.414.281.928)
VI Tài sản dài hạn khác	260	5.8	19.724.408	19.236.364
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		19.724.408	19.236.364
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		38.190.079.620	37.096.902.626

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		11.495.805.324	10.279.267.873
I- Nợ ngắn hạn	310		11.495.805.324	9.951.267.873
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	1.286.854.585	921.203.962
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.618.826.559	3.038.835.459
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.118.468.855	1.368.413.803
4. Phải trả người lao động	314		1.890.280.000	1.752.510.000
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		329.545.455	430.759.547
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	1.407.226.075	315.547.374
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	340.314.500	872.000.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.504.289.295	1.251.997.728
II- Nợ dài hạn	330		-	328.000.000
1. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.12	-	328.000.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		26.694.274.296	26.817.634.753
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.13	26.694.274.296	26.817.634.753
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		248.050.000	248.050.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.445.581.609	1.445.581.609
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.042.651.577	3.042.651.577
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.957.991.110	2.081.351.567
- LNST chưa phân phối kì này	421b		1.957.991.110	2.081.351.567
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		38.190.079.620	37.096.902.626

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2020

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Loan

Lại Văn Hoàn



Nguyễn Ngọc Khánh

Phạm Thị Loan

Lại Văn Hoàn

Nguyễn Ngọc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.15	20.697.018.624	25.837.689.952
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		20.697.018.624	25.837.689.952
4. Giá vốn hàng bán	11	5.16	10.827.244.944	16.358.992.989
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		9.869.773.680	9.478.696.963
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.17	92.919.330	148.895.860
7. Chi phí tài chính	22	5.18	92.101.716	139.392.174
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		92.101.716	139.392.174
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.19	7.289.545.903	7.193.279.811
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		2.581.045.391	2.294.920.838
11. Thu nhập khác	31		-	389.115.621
12. Chi phí khác	32		48.711.878	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.20	(48.711.878)	389.115.621
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.532.333.513	2.684.036.459
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.21	574.342.403	602.684.892
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.957.991.110	2.081.351.567
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.22	979	800

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2020

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc









Phạm Thị Loan

Lại Văn Hoàn

Nguyễn Ngọc Khánh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2019	Năm 2018
		VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	2.532.333.513	2.684.036.459
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	558.190.000	509.053.672
- Các khoản dự phòng	3	(153.174.000)	(113.796.917)
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(92.919.330)	(537.690.406)
- Chi phí lãi vay	6	92.101.716	139.392.174
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	8	2.936.531.899	2.680.994.982
- Biến động các khoản phải thu	9	(1.635.057.175)	(617.221.908)
- Biến động hàng tồn kho	10	(1.687.765.041)	3.287.693.529
- Biến động các khoản phải trả	11	713.171.305	(3.395.480.722)
- Biến động chi phí trả trước	12	25.805.138	(35.697.409)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(92.101.716)	(139.392.174)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(579.779.324)	(805.342.357)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(229.060.000)	(400.050.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(548.254.914)	575.503.641
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(1.083.835.091)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	403.454.546
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	92.919.330	148.895.860
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	92.919.330	(531.484.685)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(859.685.500)	(99.901.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(483.803.000)	(1.198.247.302)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.343.488.500)	(1.298.148.302)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.798.824.084)	(1.254.129.346)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4.305.231.949	5.559.361.295
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	2.506.407.865	4.305.231.949

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2020

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc









Phạm Thị Loan

Lại Văn Hoàn

Nguyễn Ngọc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (IDICO-INCON) được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng công ty IDICO - CTCP.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/01/2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01/02/2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11/7/2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17/4/2010, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31/01/2012, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13/05/2013, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02/12/2014, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 22/6/2015, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 27/4/2016.

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18/4/2011. Mã cổ phiếu: INC

Vốn điều lệ của 20.000.000.000 đồng.

Sở hữu vốn:

<u>Cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	200.000	2.000.000.000	10%
Tổng công ty IDICO - CTCP	1.208.000	12.080.000.000	60%
Các cổ đông khác	592.000	5.920.000.000	30%
Tổng	2.000.000	20.000.000.000	100%

Trụ sở chính của Công ty tại số 100, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2019 là 57 người (tại 31/12/2018: 60 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.
- Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư và mua sắm máy móc thiết bị.
- Lập và thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế công trình kỹ thuật và đô thị.
- Thiết kế quy hoạch xây dựng công trình.
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phân điện và thiết bị điện công trình.
- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất.
- Thiết kế kết cấu công trình giao thông.
- Giám sát thi công công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện.

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Đánh giá tác động môi trường
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội ngoại thất công trình
- Thăm tra an toàn giao thông đường bộ
- Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp)
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông
- Xây dựng Công trình dân dụng khác.
Chi tiết:
 - Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc các dự án thử nghiệm công nghệ mới hoặc thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học, cải tạo, duy tu, trùng tu các công trình văn hóa và bảo tồn lịch sử.
 - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.

Hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ khác chưa được phân đầu vào đầu. Chi tiết: thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng và cơ học đất. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược.

Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, kiểm định chất lượng các công trình xây dựng; Chứng nhận sự phù hợp, về chất lượng công trình xây dựng.

Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm Khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết :Khai thác, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.

Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: thi công trang trí nội ngoại thất công trình.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là thiết kế, giám sát, khảo sát thiết kế, khảo sát thi công, lập Báo cáo, dự án...

1.3. Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31/12/2019, Công ty có đơn vị trực thuộc như sau:

Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam

Địa chỉ tại Ngã ba Làng Hời, Xã Phước Xuân, Huyện Phước Sơn, Quảng Nam

1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu (Tiếp theo)

- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc có dấu hiệu khó đòi do khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/4/2013 và thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ...

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình (Tiếp theo)

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là Thương hiệu có nguyên giá ban đầu 2.000.000.000 đồng là giá trị thương hiệu IDICO được hạch toán theo Quyết định giá trị doanh nghiệp số 1291/QĐ-BXD ngày 14/09/2006 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO.

TSCĐ vô hình là Phần mềm máy tính được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	05-10
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05

Thương hiệu được tính hao mòn trong thời gian 10 năm, kể từ năm 2007. Việc ghi nhận trên có khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất không có thời hạn tại số G14, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh có nguyên giá ban đầu là 2.389.054.000 đồng. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất không thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 5 năm đến 8 năm.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 3 năm.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc kế toán Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định, khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định trong đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Công cụ tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Trong năm, Công ty chỉ hoạt động thiết kế, giám sát, khảo sát thiết kế, khảo sát thi công, lập Báo cáo, dự án tại khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam nên không lập Báo cáo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	32.041.477	7.414.431
Tiền gửi ngân hàng	1.474.366.388	597.817.518
Các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	3.700.000.000
Tổng	2.506.407.865	4.305.231.949

Khoản tương đương tiền là các hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn 1 tháng, lãi suất từ 4,3% - 5%/năm.

5.2 Phải thu của khách hàng

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	12.307.851.089	10.831.208.613
Trường cao đẳng nghề số 8	-	228.443.027
Ban quản lý dự án huyện Đức Linh	647.256.200	1.929.140.631
Tổng công ty IDICO - CTCP	2.600.535.801	209.872.342
Chi nhánh Tổng Cty IDICO - CTCP tại Miền Đông	90.000.000	-
Công ty TNHH Đầu Tư QL1 Tiền Giang	1.308.211.699	137.373.184
Phải thu đối tượng khác	7.661.847.389	8.326.379.429
<i>Trong đó, phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	553.115.950	792.834.092
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa	8.391.000	8.391.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	200.000.000	350.000.000
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	252.341.906	634.917.906
Tổng công ty IDICO - CTCP	2.600.535.801	209.872.342
Chi nhánh Tổng Cty IDICO - CTCP tại Miền Đông	90.000.000	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO IDICO Dakmi 3	24.442.000	244.415.000
	24.034.524	159.119.270
b) Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Tổng	12.307.851.089	10.831.208.613

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.3 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	653.737.236	-	717.322.537	-
Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	102.331.466	-	102.331.466	-
Phải thu các đội thi công công trình	389.069.572	-	509.518.072	-
Tạm ứng	159.701.399	-	105.472.999	-
Phải thu tiền Bảo hiểm xã hội nộp dư	2.634.799	-	-	-
Tổng	653.737.236	-	717.322.537	-

5.4 Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	1.596.378.074	38.028.400	1.749.552.074	38.028.400
<i>Trong đó:</i>				Quá hạn 3 năm
Nguyễn Trúc Nghĩa				261.148.157
Các khách hàng khác				1.335.229.917

5.5 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	22.827.528	-	13.297.682	-
Chi phí SX KDDD	15.466.513.346	(52.197.000)	13.788.278.151	(52.197.000)
Tổng	15.489.340.874	(52.197.000)	13.801.575.833	(52.197.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.6 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2019	4.927.824.662	2.953.892.336	2.294.510.897	215.138.643	10.391.366.538
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2019	4.927.824.662	2.953.892.336	2.294.510.897	215.138.643	10.391.366.538
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2019	542.058.973	989.133.038	2.274.018.897	215.138.643	4.020.349.551
Tăng trong năm	197.112.000	316.176.000	10.252.000	-	523.540.000
Khấu hao trong năm	197.112.000	316.176.000	10.252.000	-	523.540.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2019	739.170.973	1.305.309.038	2.284.270.897	215.138.643	4.543.889.551
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2019	4.385.765.689	1.964.759.298	20.492.000	-	6.371.016.987
Tại ngày 31/12/2019	4.188.653.689	1.648.583.298	10.240.000	-	5.847.476.987

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2019 với giá trị là 2.346.444.126 đồng (tại 31/12/2018: 2.346.444.126 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình chờ thanh lý tại 31/12/2019 với giá trị 310.150.000 đồng (tại 31/12/2018: 310.150.000 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại 31/12/2019 là 4.188.652.689 đồng (tại 31/12/2018: 4.385.764.689 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.7 Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2019	2.389.054.000	476.729.400	2.000.000.000	4.865.783.400
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2019	2.389.054.000	476.729.400	2.000.000.000	4.865.783.400
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2019	-	414.281.928	2.000.000.000	2.414.281.928
Tăng trong năm	-	34.650.000	-	34.650.000
Khấu hao trong năm	-	34.650.000	-	34.650.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2019	-	448.931.928	2.000.000.000	2.448.931.928
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2019	2.389.054.000	62.447.472	-	2.451.501.472
Tại 31/12/2019	2.389.054.000	27.797.472	-	2.416.851.472

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2019 là 2.389.054.000 đồng (tại 31/12/2018 là 2.389.054.000 đồng).

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
a) Ngắn hạn	19.236.363	45.529.545
- Chi phí còn phân bổ	19.236.363	45.529.545
b) Dài hạn	19.724.408	19.236.364
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	19.724.408	19.236.364
Tổng	38.960.771	64.765.909

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.9 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	1.286.854.585	1.286.854.585	921.203.962	921.203.962
Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2	251.250.000	251.250.000	251.250.000	251.250.000
Công ty TNHH Cung ứng Thiết bị An Phát	-	-	105.450.000	105.450.000
Công ty TNHH MTV Đo đạc Địa chất Quỳnh Lâm	3.272.727	3.272.727	343.636.363	343.636.363
Công ty Cổ phần Địa kỹ thuật xây dựng QTNC	117.484.365	117.484.365	43.636.364	43.636.364
Công ty Cổ phần Tư vấn kỹ thuật XD đô thị Liên Thành	286.363.636	286.363.636	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Phúc Tín	513.636.364	513.636.364	-	-
Các đối tượng khác	114.847.493	114.847.493	177.231.235	177.231.235
b. Dài hạn	-	-	-	-
Tổng	1.286.854.585	1.286.854.585	921.203.962	921.203.962

Trong đó:

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2	251.250.000	251.250.000	251.250.000	251.250.000
Các đối tượng khác	26.959.693	26.959.693	26.959.693	26.959.693
Tổng	278.209.693	278.209.693	278.209.693	278.209.693

5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số phải trả 01/01/2019	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số phải trả 31/12/2019
Phải nộp	1.368.413.803	2.486.789.070	2.736.734.018	1.118.468.855
Thuế giá trị gia tăng	948.123.363	1.473.047.287	1.678.729.964	742.440.686
Thuế thu nhập doanh nghiệp	228.519.769	574.342.403	579.779.324	223.082.848
Thuế thu nhập cá nhân	138.619.400	413.991.020	451.031.720	101.578.700
Các loại thuế khác	53.151.271	25.408.360	27.193.010	51.366.621

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.11 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
a) Ngắn hạn	1.407.226.075	315.547.374
Kinh phí công đoàn	26.997.500	44.870.000
Bảo hiểm xã hội	-	28.113.669
Bảo hiểm y tế	-	9.645.201
Bảo hiểm thất nghiệp	79.988	7.607.488
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.380.148.587	225.311.016
Tổng	1.407.226.075	315.547.374

Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Cổ tức phải trả	1.169.712.087	53.515.087
Các khoản khác	210.436.500	171.795.929
Tổng	1.380.148.587	225.311.016

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.12 Vay và nợ thuê tài chính

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm		Số có khả năng trả nợ
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
a) Nợ dài hạn đến hạn trả	340.314.500	340.314.500	-	531.685.500	872.000.000	872.000.000	872.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)	340.314.500	340.314.500	-	531.685.500	872.000.000	872.000.000	872.000.000
b) Vay dài hạn	-	-	-	328.000.000	328.000.000	328.000.000	328.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)	-	-	-	328.000.000	328.000.000	328.000.000	328.000.000
Tổng	340.314.500	340.314.500	-	859.685.500	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000

Đơn vị tính: VND

(*) Công ty vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tp.HCM theo Hợp đồng tín dụng số 02/2015/3158000/HĐTD ngày 7/8/2015. Số tiền vay: 4.200.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: xây dựng mới công trình "Tòa nhà văn phòng IDICO-INCON" tại G14, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/tháng đối với số tiền trả chậm. Tài sản thế chấp là tòa nhà văn phòng tại số G14 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00130 ngày 13/9/2007 và công trình tòa nhà trên đất với tổng giá trị tài sản thế chấp: 5.274.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.13 Vốn chủ sở hữu**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2018	20.000.000.000	248.050.000	1.445.581.609	3.042.651.577	2.036.305.672	26.772.588.858
Tăng trong năm	-	-	-	-	2.081.351.567	2.081.351.567
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	2.081.351.567	2.081.351.567
Giảm trong năm	-	-	-	-	2.036.305.672	2.036.305.672
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	836.305.672	836.305.672
Chia cổ tức	-	-	-	-	1.200.000.000	1.200.000.000
Số dư tại 31/12/2018	20.000.000.000	248.050.000	1.445.581.609	3.042.651.577	2.081.351.567	26.817.634.753
Số dư tại 01/01/2019	20.000.000.000	248.050.000	1.445.581.609	3.042.651.577	2.081.351.567	26.817.634.753
Tăng trong năm	-	-	-	-	1.957.991.110	1.957.991.110
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	1.957.991.110	1.957.991.110
Giảm trong năm	-	-	-	-	2.081.351.567	2.081.351.567
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	481.351.567	481.351.567
Chia cổ tức	-	-	-	-	1.600.000.000	1.600.000.000
Số dư tại 31/12/2019	20.000.000.000	248.050.000	1.445.581.609	3.042.651.577	1.957.991.110	26.694.274.296

(*) Công ty phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/4/2019 về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 Chia cổ tức 8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.13 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	2.000.000.000	2.000.000.000
Tổng công ty IDICO - CTCP	12.080.000.000	12.080.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	5.920.000.000	5.920.000.000
Tổng	20.000.000.000	20.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	20.000.000.000	20.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.600.000.000	1.200.000.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2019 Cổ phiếu	01/01/2019 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Quỹ đầu tư phát triển	3.042.651.577	3.042.651.577
Tổng	3.042.651.577	3.042.651.577

5.14 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Nợ khó đòi đã xử lý		
Công ty CP Địa ốc Khôi Minh	-	180.338.500
Công ty TNHH Đồng Biên	-	70.000.000
Các đối tượng khác	-	460.656.800
Tổng	-	710.995.300

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.15 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	20.697.018.624	25.837.689.952
Tổng	20.697.018.624	25.837.689.952

Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan

Bên liên quan	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giao dịch bán		
BQL DA Nhà máy thủy điện Đak Mi 4	-	(84.933.419)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	1.068.012.550	2.112.637.286
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	-	1.909.090.909
Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	-	709.914.545
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Dầu khí IDICO	-	60.000.000
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	2.185.279.091	611.778.182
Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	-	78.640.615
Tổng công ty IDICO - CTCP	4.268.455.904	6.098.538.285
Chi nhánh Tổng Cty IDICO - CTCP tại Miền Đông	81.818.182	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đường cao tốc Biên Hòa	-	511.886.265
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô Thị IDICO	49.010.182	326.265.372
IDICO - DAKMI 3	70.832.049	144.653.882
Công ty Cổ phần Đầu tư Đồng Thuận	-	531.432.221
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng lắp máy IDICO	166.000.000	-
Tổng	7.889.407.958	13.009.904.143

5.16 Giá vốn hàng bán

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	10.827.244.944	16.358.992.989
Tổng	10.827.244.944	16.358.992.989

5.17 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi	92.919.330	148.895.860
Tổng	92.919.330	148.895.860

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.18 Chi phí tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền vay	92.101.716	139.392.174
Tổng	92.101.716	139.392.174

5.19 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.081.246.000	4.689.295.540
Chi phí vật liệu quản lý	28.887.000	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	78.553.956	29.152.454
Chi phí khấu hao TSCĐ	558.190.000	564.415.354
Thuế phí và lệ phí	65.165.659	59.503.468
Hoàn nhập dự phòng	(153.174.000)	(113.796.917)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	236.470.694
Chi phí bằng tiền khác	1.630.677.288	1.728.239.218
Tổng	7.289.545.903	7.193.279.811

5.20 Lợi nhuận khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Thanh lý nhượng bán tài sản cố định	-	388.794.546
Các khoản khác	-	321.075
Tổng	-	389.115.621
<i>Chi phí khác</i>		
Các khoản bị phạt	48.711.878	-
Tổng	48.711.878	-
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	(48.711.878)	389.115.621

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.21 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.532.333.513	2.684.036.459
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>		
<i>Thù lao của Hội đồng Quản trị không trực tiếp điều hành</i>	199.421.878	329.388.000
<i>Các khoản bị phạt</i>	95.000.000	132.000.000
<i>Chi phí không được trừ</i>	48.711.878	-
<i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i>		
<i>Điều chỉnh thuế TNDN truy thu theo QĐ xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 3921 ngày 27/7/2019 của cục thuế TP.HCM</i>	55.710.000	197.388.000
<i>Thu nhập chịu thuế</i>	101.214.092	-
<i>Thuế suất thuế TNDN áp dụng</i>	20%	20%
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	526.108.260	602.684.892
Điều chỉnh thuế TNDN truy thu các năm trước	48.234.143	-
Thuế TNDN hiện hành	574.342.403	602.684.892

5.22 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.957.991.110	2.081.351.567
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND) (*)	-	(481.351.567)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.957.991.110	1.600.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	979	800

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 24/4/2019 về việc phân phối lợi nhuận năm 2018: Công ty trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 481.351.567 đồng. Do đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 được tính lại khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 do ảnh hưởng của việc trích quỹ, thay đổi từ 1.041 đồng/cổ phiếu sang 800 đồng/cổ phiếu. Năm 2019, Công ty chưa họp đại hội đồng cổ đông và cũng chưa xác định được tỷ lệ sẽ trích quỹ khen thưởng phúc lợi do đó, chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2019 chưa tính đến ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.23 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	961.956.944	836.145.712
Chi phí nhân công	14.365.166.231	13.648.156.046
Chi phí khấu hao tài sản cố định	558.190.000	564.415.354
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.502.989.964	3.521.642.650
Chi phí khác bằng tiền	1.774.398.603	1.799.482.686
Tổng	20.162.701.742	20.369.842.448

6. THÔNG TIN KHÁC**6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty

Bên liên quan	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc	2.321.540.000	2.623.884.000

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch bán

Xem thuyết minh số 5.15

Bên liên quan	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giao dịch mua		
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO -Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư IDICO-LINCO	-	94.090.909
Tổng	-	94.090.909

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.506.407.865	4.305.231.949
Phải thu khách hàng và phải thu khác	11.243.537.252	9.731.534.477
Tổng	13.749.945.117	14.036.766.426
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	340.314.500	1.200.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	2.694.080.660	1.236.751.336
Tổng	3.034.395.160	2.436.751.336

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty không thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Tại 31/12/2019	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	2.694.080.660	-	2.694.080.660
Các khoản vay	340.314.500	-	340.314.500
Tổng	3.034.395.160	-	3.034.395.160
Tại 01/01/2019	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	1.236.751.336	-	1.236.751.336
Các khoản vay	872.000.000	328.000.000	1.200.000.000
Tổng	2.108.751.336	328.000.000	2.436.751.336

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tại 31/12/2019	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.506.407.865	-	2.506.407.865
Phải thu khách hàng và phải thu khác	11.243.537.252	-	11.243.537.252
Tổng	13.749.945.117	-	13.749.945.117

Tại 01/01/2019	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.305.231.949	-	4.305.231.949
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.731.534.477	-	9.731.534.477
Tổng	14.036.766.426	-	14.036.766.426

6.3 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

Người lập



Phạm Thị Loan

Kế toán trưởng



Lại Văn Hoàn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2020

Giám đốc




Nguyễn Ngọc Khánh